

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU
LỚP MGG 3 - 4 TUỔI NA CÔM (Từ ngày 06/10 - 31/10/2025)**

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay (3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn + Nghiêng người sang trái, sang phải.		* Hoạt động học. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải.. - Chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. - Trò chơi chim bay cò bay
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp		Đi trong đường hẹp	*Hoạt động học. + Bật về phía trước - Bật liên tục về phía trước. + Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục. + Ném xa bằng 1 tay a- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế thể dục	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bật về phía trước - Ném xa bằng 1 tay. - Trườn về phía trước.	- Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay (4t)	Trườn về phía trước	

			Bật về phía trước(3t); Bật liên tục về phía trước. (4t)		- TCM: Bắt bóng - Nhảy lò cò
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bật liên tục về phía trước - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		- Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm	
11	3	Thực hiện được vận động: - Xoay tròn cổ tay.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay	* Hoạt động chơi. - Chơi các trò chơi với các ngón tay mọi lúc mọi nơi: chơi cặp cua bỏ giỏ, chim bay - Góc tạo hình: Nặn hình người bạn trai, bạn gái.
12	4	Trẻ thực hiện được vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...	- KNS: Xâu buộc dây giày. - Góc xây dựng: Xây nhà của bé, lắp ghép đồ chơi... - HĐ vệ sinh: Vệ sinh rửa tay: Cuộn, xoay tròn cổ tay. Gập, mở, các ngón tay vào nhau
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		* Hoạt động chơi * Giờ đón trẻ - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp. - Thực phẩm cần cho bé. * Chơi ở các góc - Góc PV: Bán hàng một số thực phẩm, cá, thịt, rau, củ, quả.

20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			* Hoạt động học - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. * Hoạt động lao động. - Thực hành: Bỏ rác đúng nơi quy định * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân ` Nhận biết các món ăn trong ngày, giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể, cách chế biến, một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả...
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: • Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		• Làm quen cách đánh răng, lau mặt. • Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn thói quen rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt hằng ngày. (TCTV: Rửa tay, dội nước, vắn vòi nước.)
22	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		• Tập đánh răng, lau mặt. • Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Thực hành: Đánh răng, rửa mặt, súc miệng hằng ngày. - Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê khi không được phép của người lớn.
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	Nhận biết trang phục theo thời tiết	* Hoạt động chơi. - Nhắc trẻ không tự lấy thuốc uống. - Nhắc trẻ khi đi ra ngoài trời nắng phải đội mũ và mặc quần áo ấm, đi tất khi trời lạnh và đi giày dép khi đi học... Biết nói

28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định		- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.	với người lớn khi bị đau, chảy máu. - KNS: Không leo trèo bàn ghế, lan can.
31	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không tự lấy thuốc uống. • Không leo trèo bàn ghế, lan can.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm		
34	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

36	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan		Đặc điểm nổi bật của bánh trung thu, các	* Hoạt động học. - KPKH: + Khám phá bánh trung thu
----	---	---	--	---	---

		sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về bánh trung thu các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. (4t: các bộ phận khác của cơ thể)	bộ phận trên cơ thể	+ Khám phá các giác quan (5E) * Hoạt động chơi. - Góc HT: Xem tranh ảnh về cơ thể bé, bạn trai, bạn gái, - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm ném vị các loại quả, trải nghiệm tập cân đo chiều cao của mình, bạn. - Quan sát hoa mười giờ, cây hoa ngũ sắc, trải nghiệm khám phá đôi bàn tay - KNS: Bảo vệ cơ thể - TCM: Giúp cô tìm bạn - TCM: Tay cầm tay.
37		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn để nhận ra đặc điểm nổi bật của bánh trung thu và các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.			
41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của bánh trung thu, các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.			
b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng					
55	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. -Tách một nhóm đối tượng thành	- Tách gộp trong phạm vi 2	*Hoạt động học. - Tách gộp trong phạm vi 2 *Hoạt động chơi. Phân biệt phải trái so với bản thân. - Góc HT: Trẻ chơi đếm số lượng và tách gộp trong PV 2; tô màu tranh, ảnh có số lượng trong phạm vi 2.
56		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.			
57		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.			

61	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	các nhóm nhỏ hơn.	- Tách gộp trong phạm vi 2	*Hoạt động học. - 3t: NB tay phải, tay trái của bản thân 4t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía phải, Phía trái)
62		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
73	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	
74	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải - phía trái).	
c, Khám phá xã hội					
76	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4: Họ tên.)		* Hoạt động học. - Bé giới thiệu về mình. (Giáo dục lòng ghép quyền con người)
80	4	Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			* Hoạt động chơi. - Góc NT: Tô màu tranh bạn trai, bạn gái. - Trò chơi: Đoán xem bạn đó là ai; Tìm bạn có tên cùng âm đầu

88	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh		Cờ Tổ quốc, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vi deo về ngày tết trung thu - Góc học tập: Tô màu tranh ảnh, làm an bum về ngày tết trung thu;
90	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. Tết Trung thu		Đặc điểm nổi bật: Tết Trung thu	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

100	3	- Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.	- Đọc thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học. - Trẻ sử dụng được câu đơn: - TCTV: Múa lân, đèn ông sao - TCTV: Bạn trai, bạn gái. - TCTV: Đôi mắt, cái miệng. - TCTV: Gói đường, dầu ăn. - Thơ: Trăng sáng (TCTV: Trăng khuyết, lơ lửng) - Thơ: Bé ơi (TCTV: rửa tay) - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Đồng dao: Chú cuội ngồi gốc cây đa, vươn vai, mười ngón tay... *Hoạt động chơi Góc thư viện: Xem tranh truyện: Giấc mơ kỳ lạ...
102		- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
105	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
106		- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
109	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.)		
111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc với sự giúp đỡ của người lớn.			
114	3	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ,		

115	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
124	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.		Những điều bé thích, không thích.	Hoạt động chơi: Thực hành giới thiệu bản thân
125		Trẻ nói được điều bé thích, không thích			
126	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Tên, tuổi, giới tính	Sở thích, khả năng của bản thân	* Hoạt động học. - PTTCKNXH: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ
127		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	*Hoạt động chơi. - Góc PV: Bế em, bán hàng, gia đình nấu ăn, Bác sĩ. (TCTV: Trứng rán, thịt xào bí, canh rau.)
130	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Góc XD: Xây nhà của bé, lắp ghép đồ chơi...
132	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)		- Góc tạo hình: Tô màu tranh bạn trai bạn gái. - Góc Thiên nhiên: Chăm sóc cây.

133		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4: tranh ảnh)		(TCTV: Tưới cây, nhổ cỏ, chăm sóc.) - Chơi đoàn kết, hợp tác với bạn khi chơi, chú ý nghe cô bạn nói.
136	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói.		- Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ các bạn, các em
137		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn, biết cảm ơn khi được nhận quà.	
144	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Chờ đến lượt.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi).	
145		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		- lắng nghe khi cô, bạn nói.	
148	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	
149		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn		
153	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp.		* Hoạt động lao động. - Thu gom rác và phân loại rác, nhặt rác, lá cây trên sân trường
155	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
159	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích			*Hoạt động học - DVĐ: Múa: Vui đến trường - DH: Tay thơm tay Ngoan - DH: Tôi bị ốm. - DVĐ: Tập rửa mặt.

		nghe và kể câu chuyện			- Nghe hát: Cô giáo; Bàn tay mẹ; Thật đáng chê. Mời bạn ăn.
162	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm.		- Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát; Tai ai tinh, Nghe tiếng hát tìm đồ vật, nghe tiếng hát tìm đồ vật.
164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Tay thơm tay ngoan, tôi bị ốm		*Hoạt động chơi Góc âm nhạc: Hát các bài hát đã học về chủ đề bản thân - Cho trẻ giai điệu của bài hát:
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Tập rửa mặt (vận động minh họa)			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Tay thơm tay ngoan. Tôi bị ốm qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Tập rửa mặt.			

172	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt.	- Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học - Nặn bánh trung thu - Vẽ thêm những bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Vẽ các giác quan trên cơ thể. - Góc NT: Nặn bánh trung thu; Vẽ các bộ phận cơ thể (Vẽ bàn tay, ngón tay...)
174		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
176		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
180	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích		
182		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
184		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Ngân

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ.

- Giáo án, những hình ảnh về bản thân.
- Các tranh ảnh về ngày tết trung thu, bản thân trẻ, thực phẩm cần cho bé.
- Chuẩn bị một số bài thơ, bài hát, câu truyện trong và ngoài chương trình.
- Giấy, sáp màu cho trẻ vẽ.
- Thẻ số từ 1-2

MỞ CHỦ ĐỀ.

- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và treo những bức tranh to: Ngày tết trung thu; Bé trai; Bé gái trên tường lớp học, cho trẻ quan sát, hướng sự chú ý của trẻ đến sự thay đổi của việc trang trí lớp học.

- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích tính tò mò của trẻ như:
 - + Ngày tết trung thu các con được làm những gì?
 - + Trong lớp mình có bức tranh gì ?
 - + Bạn là bạn trai hay bạn gái ?
 - + Bạn gầy hay béo ?
 - + Các con có thích làm quen với bạn ấy không ?
 - + Vậy cô con mình cùng làm quen nhé!